

Số: **1405**/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **14** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai
tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Văn bản số 2449/SNN-CCTL ngày 04/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (B/c)
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng PCTT-TKCN tỉnh;
- Cty TNHH QL Thủy nông ĐB;
- Các DN Thủy điện trên địa bàn tỉnh;
- L/d VP, TTCBTH, CV các khối;
- Lưu VT, KTN_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lò Văn Tiến

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1405/QĐ-UBND ngày 14/12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Chương I. Các căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 27/7/2020 của Tỉnh ủy Điện Biên thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Căn cứ Quyết định số 699/PA-BCH ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chương II. Đặc điểm chung về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng chủ yếu

1. Vị trí địa lý

17

20/1

18

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

Điện Biên là tỉnh miền núi biên giới thuộc vùng Tây Bắc, cách thủ đô Hà Nội gần 500 km về phía Tây nằm ở tọa độ $20^{\circ} 50' \div 22^{\circ} 36'$ độ Bắc; $102^{\circ} 12' \div 103^{\circ} 36'$ độ kinh Đông; Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu, phía Đông và Đông nam giáp tỉnh Sơn La, phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; phía Tây và Tây Nam giáp với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

2. Đặc điểm địa hình, địa chất

- Địa hình toàn tỉnh bị phân cắt mạnh bởi các dãy núi cao và khe suối sâu, địa hình độ dốc lớn (có tới trên 80% diện tích tự nhiên có độ dốc trên 25%), thảm phủ thực vật thấp (khoảng 40% DT tự nhiên), địa chất đất đá rời rạc không ổn định do các hiện tượng tạo sơn và nứt từ những kỷ cổ đại, địa bàn có nhiều vết gãy địa chất còn đang hoạt động, cho nên các hiện tượng động đất vẫn thường xuyên xảy ra.

Điện Biên gồm có hai vùng chính là:

- Vùng đồi núi cao: Bao gồm các huyện, thị xã: huyện Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông, Thị xã Mường Lay và các xã vùng cao của thành phố Điện Biên và huyện Điện Biên, vùng này thường xuyên chịu tác động của các loại hình thiên tai như dông lốc - lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại, sét đánh và động đất.

- Vùng thấp gồm: Lòng chảo Điện Biên (Các phường, xã vùng thấp của thành phố Điện Biên và huyện Điện Biên), Mường Ảng, Tuần Giáo địa hình tương đối thấp, thường bị ngập úng khi có mưa lớn xảy ra đặc biệt khi có bão mạnh hoặc rãnh thấp đi qua Bắc Bộ.

3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn, tình hình thiên tai trên địa bàn

- Là địa bàn có sự hoạt động đan xen của các hiện tượng thời tiết giữa phía Tây và Đông - Đông Bắc bắc bộ lượng mưa bình quân hàng năm lớn từ 1.700 đến 2.200 mm chỉ tập trung vào một số tháng mùa mưa, cao điểm từ tháng 6÷8; Sông suối có độ dốc lớn khi mưa xuống thoát nước nhanh dẫn đến lũ lớn.

- Chính vì những yếu tố bất lợi nêu trên cho nên hàng năm tỉnh Điện Biên thường bị các hiện tượng thiên tai như: lũ, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa lớn, mưa đá, rét hại, động đất đã gây thiệt hại lớn đến cơ sở vật chất và tính mạng con người, chỉ tính từ năm 2015 trở lại đây (2015-2019) thiệt hại do thiên tai đã làm: 31 người chết, 32 người bị thương, thiệt hại về tài sản: 1.254,218 tỷ đồng.

- Do tỉnh Điện Biên nằm sâu trong đất liền nên ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của Bão và ATNĐ. Tuy nhiên các hình thế gây mưa chủ yếu là do ảnh hưởng của áp thấp nóng phía tây kết hợp rãnh thấp trên cao; áp cao lục địa tăng cường kèm theo frông lạnh; Rìa tây nam của áp cao cận nhiệt đới kết hợp với hội tụ gió trên cao. Các hình thế thời tiết trên chi phối và ảnh hưởng khá mạnh nên lượng mưa và nền nhiệt độ tỉnh Điện Biên. (Bình quân lượng mưa năm của tỉnh đạt từ 1.700 đến 2.200 mm). Ảnh hưởng của bão trên địa bàn tỉnh chủ yếu là do mưa lớn gây ngập úng vùng trũng thấp; lũ quét, lũ ống, sạt lở đất ở vùng núi.

4. Đặc điểm dân sinh

Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh hiện nay là 954.125,06 ha, trong đó có 570.900 ha (59,8%) thuộc lưu vực sông Đà, là 1 trong 3 nhánh sông lớn của lưu vực sông Hồng; phần diện tích tự nhiên còn lại của tỉnh thuộc lưu vực sông Mã 240.900 ha (25,3%) và thuộc lưu vực sông Mê Kông 142.300 ha (14,9%). Tỉnh Điện Biên có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, 129 xã, phường, thị trấn; Theo thống kê năm 2019, dân số tỉnh Điện Biên là 601.659 người với 19 dân tộc sinh sống.

5. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Năm 2020, dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh) đạt 11.765,280 tỷ đồng, tăng 1,82% so với năm 2019, đạt 96,73% kế hoạch. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 0,37%; công nghiệp - xây dựng tăng 3,88%; dịch vụ tăng 1,42%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 3,18% so với năm 2019.

Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,76%, tăng 1,52%; công nghiệp - xây dựng chiếm 19,10%, tăng 0,09%; dịch vụ chiếm 57,64%, giảm 1,67%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,50, tăng 0,06% (so với năm 2019). GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) ước đạt 33,47 triệu đồng/người/năm, tăng 3,43% so với thực hiện năm 2019, vượt 1,33% kế hoạch.

6. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Hệ thống giao thông: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 6 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 745,43Km, trong đó tuyến quốc lộ 6 từ Đèo Pha Đin - Tuần Giáo - Mường Lay dài 111,9Km; tuyến quốc lộ 12 đoạn Mường Lay - TP. Điện Biên Phủ - Pom Lót - Chiềng Sơ dài 188,63Km; tuyến quốc lộ 4H đoạn Na Pheo - Si Pha Phìn - Mường Nhé - Pắc Ma, nhánh 4H1 đoạn Si Pha Phìn - Huổi Lả, nhánh 4H2 đoạn Chung Chải - A Pa Chải dài 234,9Km; tuyến quốc lộ 279 đoạn Pa Uôn - Minh Thắng và Đoạn Tuần Giáo - Tây Trang dài 130,3Km; tuyến quốc lộ 279B đoạn Nà Nhạn - Mường Phăng dài 11,5Km; tuyến quốc lộ 279C đoạn Núa Ngam - Huổi Puốc dài 68,2Km. Đối với hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh có 20 tuyến với tổng chiều dài 604,7Km.

- Hệ thống trường học: toàn tỉnh có 177 trường Mầm non, 173 trường Tiểu học, 128 trường Trung học cơ sở, 33 trường Trung học Phổ thông, 01 trung tâm Giáo dục thường xuyên, 01 trường Dạy nghề, 03 trường Cao đẳng." thành "Hệ thống trường học: Tính đến thời điểm 30/9/2020, toàn tỉnh có 170 trường Mầm non, 151 trường Tiểu học, 128 trường Trung học cơ sở, 33 trường Trung học Phổ thông, 01 trung tâm GDTX tỉnh, 09 trung tâm GDNN-GDTX huyện, 01 trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 05 trung tâm Ngoại ngữ ngoài công lập, 01 trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh và 04 trường Cao đẳng.

- Y tế: Số cơ sở khám chữa bệnh do Nhà nước quản lý tại thời điểm 31/12/2019 là 161 cơ sở, trong đó: 14 bệnh viện, 07 Phòng khám đa khoa khu vực, 129 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và 01 khu điều trị bệnh nhân phong. Số giường bệnh do Nhà nước quản lý tại thời điểm trên là 2.266 giường, tăng 1,7%

so với năm 2018, trong đó: 1.879 giường quốc lập, tăng 2,18% và 387 giường lưu bệnh nhân tại các Trạm Y tế, giảm 0,77%. Tỷ lệ giường bệnh Quốc lập/vạn dân: đạt 31,2 giường bệnh/vạn dân (năm 2019) tăng 0,28 giường bệnh/vạn dân so với cùng kỳ (năm 2018). Nhân lực y tế đến thời điểm 31/12/2019 là 3.936 người; Trong đó: Cán bộ y tế công lập của ngành Y tế: 3.257 người; Cán bộ y tế trường học: 351 người; hành nghề Y tư nhân: 86 người; hành nghề kinh doanh Dược tư nhân: 242 người. Tỷ lệ Bác sĩ/vạn dân là 12,03; tỷ lệ Dược sĩ Đại học/vạn dân là 1,68; Tỷ lệ Trạm Y tế xã có Bác sĩ làm việc 89,23%; Tỷ lệ Trạm Y tế có Nữ hộ sinh hoặc Y sĩ sản nhi 96,92%; Tỷ lệ xã có Y sĩ Y học cổ truyền 76,9%; Tỷ lệ thôn bản có NVYTĐB hoạt động 93,9% và cô đỡ thôn bản 31,1%.

- Thủy lợi: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 917 công trình (trong đó có 659 công trình kiên cố, 258 công trình tạm); trong đó có một số công trình được xây dựng từ những năm 70, 80 của thế kỷ trước, đã qua gần 40 năm vận hành khai thác nên đã bị xuống cấp, và nhiều công trình thủy lợi, nước sinh hoạt đã xuống cấp do thời gian sử dụng và chịu ảnh hưởng của thiên tai..., nhưng chưa có kinh phí để khắc phục, sửa chữa và nạo vét.

- Công trình cấp nước sạch: 1.027 công trình cấp nước tập trung (trong đó: 163 công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững; 502 công trình cấp nước tập trung hoạt động trung bình; 184 công trình cấp nước tập trung hoạt động kém hiệu quả; 178 công trình cấp nước tập trung không hoạt động).

- Hệ thống Bưu chính, viễn thông, internet:

+ Toàn tỉnh hiện có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính: (Bưu điện tỉnh Điện Biên; Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel- Chi nhánh Điện Biên; Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận Phong - Chi nhánh tỉnh Điện Biên; Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Điện Biên; Chi nhánh công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm). Mạng lưới bưu chính hiện nay có 150 điểm phục vụ trong đó có 06 bưu cục cấp I, 10 bưu cục cấp II, 14 bưu cục cấp III, 18 thùng thư công cộng độc lập, 100 điểm bưu điện văn hóa xã, trung tâm chia chọn bưu gửi 02. Toàn tỉnh có 89 tuyến đường thư, trong đó có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 71 tuyến cấp III. Hoạt động bưu chính cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu vận chuyển, thư báo, công văn tài liệu của chính quyền và nhân dân. Tuy nhiên, do giao thông đi lại khó khăn nên mới có 86 xã có báo đến trong ngày.

+ Đến nay trên địa bàn tỉnh có 5 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (Viễn thông Điện Biên, Viettel Điện Biên, MobiFone tỉnh Điện Biên, Trung tâm thông tin di động Vietnam Mobile, FPT Telecom Điện Biên). Đến 30/6/2020 trên địa bàn tỉnh có 765 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS), 791 vị trí có phủ sóng 3G, 537 vị trí có phủ sóng 4G và tiếp tục tăng mạnh, cung cấp dịch vụ cho hơn 350.000 thuê bao di động (Đạt gần 60 thuê bao/100 dân); chỉ còn hơn 9.000 thuê bao điện thoại cố định và vẫn có xu hướng tiếp tục giảm. Toàn tỉnh hiện có 411 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng của 3 nhà mạng viễn thông di động (Vinaphone, Viettel, MoboFone) tại 120/129 xã, phường, thị trấn, các xã còn lại đều nằm trong khu vực cụm xã, đáp ứng cơ bản đầy đủ nhu cầu của

người dân. Sóng thông tin di động đã được phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn còn 30 thôn, bản chưa có sóng thông tin di động (chiếm 2,0%); 128 thôn, bản đã được phủ sóng nhưng sóng yếu, chưa đảm bảo chất lượng dịch vụ (chiếm 8,9%); 498 thôn, bản chưa có dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất (chiếm 34,5%). Toàn tỉnh có 506 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.316 km. Tập trung chủ yếu là hạ tầng của Viettel Điện Biên: 337 tuyến (2.056 Km), Viễn thông Điện Biên: 156 tuyến (1.233 Km), FPT chi nhánh Điện Biên: 13 tuyến (27 Km). Hạ tầng truyền dẫn cáp quang được kéo đến 100% trung tâm các xã, 129/129 xã, phường có kết nối băng rộng cố định đến trung tâm. Dịch vụ internet: Tỉnh Điện Biên hiện có Viễn thông Điện Biên, Viettel Điện Biên và FPT Telecom Điện Biên cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cố định mặt đất. Mạng Internet tốc độ cao đã triển khai cung cấp dịch vụ truy nhập tại tất cả trung tâm thành phố, huyện, thị xã. Tổng số thuê bao Internet trên địa bàn toàn tỉnh đạt hơn 43.000 thuê bao (Đạt tỷ lệ 32% hộ gia đình có kết nối Internet cố định mặt đất) trong đó thuê bao truy cập qua hệ thống cáp quang đến tận hộ gia đình là hơn 42.000 thuê bao, điểm truy cập Internet công cộng là 127 điểm.

Chương III. Hiện trạng công tác phòng chống thiên tai

1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến PCTT

- UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 2714/KH-UBND ngày 24/9/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Điện Biên, quán triệt sâu sắc và tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 76/NQ-CP. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; nêu cao trách nhiệm, tinh thần tự giác của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và mỗi người dân trong việc thực hiện phòng, chống thiên tai. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 76/NQ-CP. Các cơ quan phụ trách phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ tỉnh đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP.

- Triển khai Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 1952/UBND-KTN ngày 23/7/2018 yêu cầu các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân chủ động thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về diễn biến tình hình thời tiết, mưa lũ để kịp thời sơ tán, di dời người và tài sản đến nơi an toàn, có biện pháp ứng phó thích hợp để phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh Điện Biên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày

20/7/2020, nhằm nâng cao năng lực ứng phó với các rủi ro thiên tai như: lũ, mưa lớn, lốc, sét, hạn hán, rét hại, sương muối, động đất, sạt lở đất và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm. Huy động mọi nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu; góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hàng năm ngay từ đầu năm UBND tỉnh Điện Biên đã chủ động ban hành Chỉ thị về việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo đó chỉ đạo các cấp các ngành: tiến hành kiểm tra, rà soát xác định những khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai như: Lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét hại... gây mất an toàn trên địa bàn (kể cả khu vực hạ lưu hồ chứa) để xây dựng phương án phòng tránh thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho sát với tình hình của ngành, đơn vị và địa phương nhằm chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống có thể xảy ra trước, trong, sau mùa mưa lũ. Kiên quyết di dời hoặc sơ tán những hộ dân nằm trong vùng nguy hiểm, nhất là vùng ven sông, suối cạn có độ dốc lớn. Tổ chức kiểm tra, kiên quyết đình chỉ thi công đối với các dự án có thể đất đá gây cản trở thoát lũ hoặc gây sạt lở, lấp dòng chảy tạo nguy cơ lũ bùn đá ảnh hưởng đến đời sống dân sinh; xử lý những tổ chức, cá nhân lấn chiếm dòng chảy yêu cầu hoàn trả lại dòng chảy như trạng thái ban đầu

- Quy định chế độ trực ban phòng chống thiên tai của Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh Điện Biên được ban hành tại quyết định số 254/QĐ-BCH ngày 03/4/2018 trong mùa mưa lũ chính từ 05/5 đến 31/10 hàng năm trực ban 24/24 giờ tại Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh, cập nhật tin tức, thường xuyên theo dõi các thông tin có liên quan đến thiên tai như: diễn biến thời tiết, các loại hình thiên tai; vị trí, mức độ, khu vực bị ảnh hưởng thông qua các bản tin dự báo, cảnh báo của các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, khu vực Bắc Bộ; các trang thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai quốc tế. Cập nhật các công điện, các tài liệu, văn bản, thu thập thông tin thiên tai tại hiện trường, sự cố công trình, tình hình tổ chức phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị để kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về Quy định định nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên góp phần kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Hệ thống chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và Quy chế phối hợp

- Hệ thống Ban chỉ huy PCTT-TKCN được thành lập và kiện toàn từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN của cơ quan, đơn vị mình.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh và phân

công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy tại Quyết định số 606/QĐ-BCH ngày 25/6/2019 của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Điện Biên.

- Công tác Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh được giao cho Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm thực hiện.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

- Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) tỉnh Điện Biên được Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Điện Biên chỉ đạo thường xuyên và được các ngành, các cấp quan tâm phối hợp thực hiện công tác dự báo, cảnh báo diễn biến thời tiết thiên tai, vì vậy đã góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân; đảm bảo sự phát triển, ổn định của nền kinh tế - xã hội trong tỉnh:

- Tổ chức thường trực 24/24 giờ từ ngày 01/5 - 31/10 hàng năm; tiếp nhận, xử lý thông tin của các trạm KTTV cơ bản và các trạm đo mưa tự động trong, ngoài tỉnh; chuyển bản tin dự báo thời tiết điểm và thủy văn hạn ngắn hàng ngày cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh vào các giờ quy định.

- Trong mùa mưa lũ (từ tháng 5 - 10 hàng năm) Đài KTTV tỉnh đã thực hiện dự báo và phát các bản tin: bản tin dự báo thời tiết; bản tuần báo; bản tin thông báo KTTV tháng; bản tin cảnh báo, dự báo mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất; bản tin bão, ATNĐ; bản tin cảnh báo đông sét; bản tin nắng nóng; bản tin gió mùa Đông Bắc; bản tin nhận định tình hình thời tiết thủy văn thời hạn mùa. Chất lượng công tác dự báo KTTV đảm bảo kịp thời.

- Các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh: Hiện nay có tổng số 22 trạm khí tượng, thủy văn, thám không vô tuyến và đo mưa (trong đó: có 04 trạm khí tượng, 03 trạm thủy văn, 01 trạm thám không vô tuyến và 25 trạm đo mưa tự động). Thời gian tới, để gia tăng hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo tình hình thiên tai đối với tỉnh miền núi có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, cần tăng cường mật độ các trạm đo khí tượng, đặc biệt là các trạm đo mưa tự động.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng chống thiên tai

Vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai hiện có đang được lưu trữ tại kho của Ban chỉ huy PCTT-TKCN các huyện, thị xã, thành phố, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Chi cục kiểm lâm, Hội chữ thập đỏ tỉnh, Công ty TNHH Quản lý thủy nông Điện Biên... bao gồm các chủng loại: xe chữa cháy, xuống máy các loại, nhà bạt, phao tròn, phao áo, máy phát điện và các trang thiết bị khác. Hàng năm vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng chống thiên tai được tiếp nhận thêm từ nguồn của Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

- Công tác tìm kiếm cứu nạn được Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp phụ trách, thường trực giải quyết các công việc liên quan đến công tác Tìm kiếm cứu nạn của tỉnh. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Phương án đảm bảo lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; xây dựng và triển khai Kế hoạch luyện tập, diễn tập công tác PCTT-TKCN trên địa bàn tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo, điều phối, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Công an tỉnh: Phụ trách, chỉ đạo công tác bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH; bảo vệ các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG; chỉ đạo, huy động lực lượng Công an tham gia sơ tán dân, di dân, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Bộ Chỉ huy Biên Phòng tỉnh: Phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn khu vực biên giới. Xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tác chiến và làm đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết. Chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh vùng biên giới. Phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội và chính quyền địa phương trong việc ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

6. Thông tin, truyền thông trong PCTT

- Truyền tin về công tác chỉ đạo, chỉ huy: UBND các cấp, Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành phổ biến các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân. Phương thức truyền phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thông qua các hình thức như: Văn bản điện tử, fax, mail, SMS, hệ thống truyền thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp, web, facebook,...

- Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ, hệ thống điện thoại cố định, hệ thống điện thoại di động của các nhà mạng viễn thông, hệ thống máy thông tin di động sóng ngắn, hệ thống thông tin chuyên dùng Inmarsat đáp ứng nhanh chóng nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp các cơ quan liên quan kịp thời hướng dẫn cơ quan báo chí đưa tin chính xác những bản tin cảnh báo, dự báo, thông báo về thiên tai; công tác chỉ đạo ứng phó của cơ quan chức năng; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, tránh thiên tai đến nhân dân.

7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong PCTT

- Triển khai thực hiện quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và

quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Năm 2010, UBND tỉnh Điện Biên đã phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” thực hiện trên địa bàn tỉnh¹.

- Từ năm 2011 đến năm 2018 được sự quan tâm của Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai - Tổng cục Thủy lợi và Tổng cục Phòng chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và PTNT, tỉnh Điện Biên đã cử 31 cán bộ thuộc các Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố đi đào tạo lớp giảng viên cấp tỉnh để tạo nguồn làm cơ sở đào tạo và nhân rộng tới cộng đồng.

- Triển khai tập huấn trong tỉnh giai đoạn 2009-2020: đã tập huấn kiến thức về Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho 26 xã với hơn 2.828 lượt người tham dự/67 hoạt động tập huấn.

8. Đánh giá năng lực các cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai

- *Hệ thống công trình PCTT*: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 29 hồ chứa, trong đó có 15 hồ chứa thủy lợi, 13 hồ chứa đã đưa vào khai thác sử dụng. Có 01 hồ chứa đang thi công là hồ chứa nước Áng Cang (xã Áng Cang, huyện Mường Áng) và 01 hồ chứa nước Nậm Khẩu Hu (xã Hua Thanh, huyện Điện Biên) đang trong giai đoạn hoàn thiện, chưa bàn giao đưa vào khai thác sử dụng; 14 hồ chứa thủy điện (8 hồ chứa đã đưa vào khai thác sử dụng, 6 hồ chứa đang thi công). Các công trình kè phòng chống thiên tai: Hiện có 69 công trình kè chống sạt lở bờ sông, suối với tổng chiều dài 41.820,77m (trong đó có 10 vị trí kè rọ thép). Các khu vực đang diễn biến sạt lở bờ sông, suối (khu vực dễ bị tổn thương): Qua rà soát trên địa bàn tỉnh có 83 vị trí, tổng chiều dài 122km đang diễn biến sạt lở bờ sông, suối cần đầu tư xây dựng các công trình kè chống sạt lở để đảm bảo an toàn cho người dân, công trình cơ sở hạ tầng, khu đất sản xuất.

- *Hệ thống quan trắc, đo đạc, cảnh báo*: Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Điện Biên được giao quản lý 04 trạm Khí tượng, 3 trạm Thủy văn, 15 trạm đo mưa tự động; Văn phòng thường trực BCH PCTT-TKCN tỉnh quản lý 10 trạm đo mưa tự động. Mạng lưới hệ thống quan trắc còn thưa thớt chưa đảm bảo yêu cầu dự báo, cảnh báo, nhiều khu vực trong tỉnh trên 500 km² chưa có các điểm đo mưa, mực nước, đặc biệt tại một số vùng dân cư trọng điểm và các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ, lũ quét cao gây khó khăn cho công tác cảnh báo, dự báo.

- *Hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình*: Hệ thống mạng lưới bưu chính, viễn thông phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp bảo đảm an toàn, thông suốt và đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân, nhất là trong các dịp lễ, tết, phục vụ công tác phòng chống thiên tai của tỉnh. Nhìn chung các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đã tham gia tích cực phát triển hạ tầng và dịch vụ tại các vùng sâu vùng xa, vùng có kinh tế còn nhiều khó khăn của tỉnh, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin mạng lưới viễn thông, góp phần nâng cao dân trí và phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài thông tin từ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền

¹ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh.

thanh và Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố còn có nhiều cơ quan, đơn vị sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện như các đài truyền thanh không dây, điều hành bay, kiểm soát của lực lượng hải quan, các doanh nghiệp vận tải taxi, doanh nghiệp xây dựng, giao thông, sản xuất, các trạm phát lại truyền hình công suất nhỏ do xã, phường quản lý.... (Hiện tại, toàn tỉnh có tổng số 267 giấy phép sử dụng tần số, cá nhân đang sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện).

9. Nguồn lực tài chính

- Ngân sách tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đều có quỹ dự phòng cho các tình huống khẩn cấp. Hàng năm UBND tỉnh trích nguồn dự phòng để mua sắm vật tư PCTT, khắc phục sự cố khẩn cấp các công trình, hậu quả thiên tai.

- Ngân sách các Sở ngành, đơn vị, địa phương đầu tư, trang bị những điều kiện thiết yếu phục vụ công tác thông tin phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục sự cố theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Nguồn Quỹ phòng chống thiên tai: được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai theo quyết định nội dung chi, mức chi của UBND tỉnh.

- Bên cạnh đó, các cơ quan, đoàn thể còn huy động được nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm tăng cường hiệu quả công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

Chương IV. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai giai đoạn 2021-2025

1. Biện pháp phi công trình

1.1. Hàng năm tiến hành tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn triển khai kế hoạch công tác năm tiếp theo, đặc biệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống thiên tai.

1.2. Triển khai Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; theo đó, xác định các kịch bản, lộ trình, chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

1.3. Xây dựng và cập nhật các Phương án phòng, tránh, ứng phó với thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai, đặc điểm cơ sở hạ tầng, điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh. Rà soát, bổ sung xác định các khu vực nguy hiểm, các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

1.4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị, cấp huyện, cấp xã tiếp tục triển khai thực tốt kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

1.5. Củng cố, kiện toàn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp từ tỉnh đến xã theo quy định của Chính phủ để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành. Tổ chức diễn tập, luyện tập về ứng cứu tai nạn, sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa bàn trọng điểm để nâng cao năng lực cho các lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách. Tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các đơn vị trực thuộc, địa bàn cơ sở.

1.6. Lập kế hoạch đầu tư mua sắm các phương tiện, trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các đơn vị chuyên trách, các địa phương để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

1.7. Tổ chức huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn trên địa bàn tỉnh.

1.8. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai đến tận cấp xã, nhất là các hộ dân đang sinh sống, sản xuất tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai.

1.9. Kiểm tra hoạt động của các thuyền, bè tại các huyện, thị xã thuộc lòng hồ thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh, nhất là việc trang bị các phương tiện cứu sinh, thiết bị an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép khi hoạt động trên sông, hồ.

1.10. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai như lũ quét, sạt lở đất.

1.11. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ trên địa bàn quản lý nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai, biến đổi khí hậu, đồng thời góp phần cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí, môi trường chung của tỉnh.

1.12. Các địa phương, đơn vị chức năng kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông suối, công trình thủy lợi; tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng trái phép gây ảnh hưởng mất an toàn đến công trình phòng chống thiên tai, công trình kênh mương...

1.13. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị nghiên cứu triển khai tốt công tác thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ; Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ PCTT tỉnh thực hiện công tác quản lý, sử dụng, quyết toán quỹ Phòng, chống thiên tai đúng quy định.

1.14. Các địa phương, đơn vị tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai và

tìm kiếm cứu nạn theo quy định để nắm chắc diễn biến tình hình, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả. Đồng thời, theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai cho nhân dân trong khu vực biết để kịp thời ứng phó.

1.16. Các Sở, ngành, đơn vị tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh theo Quy định tại **Điều 13** Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-BCH ngày 25/6/2019 của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Điện Biên (khi có sự cố liên hệ số điện thoại trực ban: 3.825.851).

2. Biện pháp công trình

2.1. Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, nhà thầu thi công công trình: Đối với công trình đang xây dựng dở dang chủ động có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa lũ;

2.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn và phối hợp với các đơn vị quản lý công trình thủy lợi cấp tỉnh, huy động cán bộ và nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, kênh mương làm ách tắc dòng chảy; kiểm tra và có kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn; cấm biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, khu vực nguy hiểm để cảnh báo; chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, nhà thầu trên địa bàn có biện pháp đảm bảo an toàn cho người, phương tiện, trang thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa lũ.

2.3. Trang bị, nâng cấp và bảo vệ hệ thống, phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị điện, thiết bị đo mưa, mực nước tự động; Khắc phục sửa chữa ngay khi xảy ra sự cố đường dây tải điện và có phương án đảm bảo nguồn điện dự phòng.

3. Biện pháp ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh

Trong những năm gần đây, cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu thiên tai xuất hiện bất thường, không theo quy luật, tần suất xuất hiện ngày càng tăng, cường độ ngày một lớn. Đối với tỉnh Điện Biên là tỉnh hội tụ gồm 2 vùng sinh thái miền núi và đồng bằng; có địa hình phức tạp chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm, gió mùa; có nhiều khác biệt về tiểu vùng khí hậu từ đó thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như: lốc, mưa đá, mưa lớn, lũ, lũ quét, hạn hán, sạt lở đất, sét đánh, rét hại, động đất... gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản.

Căn cứ vào các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thường xảy ra trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Điện Biên². Theo thống kê hàng năm

² Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Điện Biên.

đã được ghi nhận, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh thời gian qua thường xảy ra các loại hình thiên tai tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai sau:

- Lốc, sét và mưa đá: cấp độ rủi ro là cấp 2;
- Mưa lớn: cấp độ rủi ro là cấp 1;
- Nắng nóng: cấp độ rủi ro là cấp 1;
- Hạn hán: cấp độ rủi ro là cấp độ 1;
- Rét hại, sương muối: cấp độ rủi ro là cấp độ 1;
- Lũ, ngập lụt: cấp độ rủi ro là cấp 1;
- Lũ quét: cấp độ rủi ro thiên tai là cấp 1;
- Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: cấp độ rủi ro là cấp 1;
- Động đất: cấp độ rủi ro là cấp 2.

(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ).

3.1. Biện pháp ứng phó với mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa hoặc dòng chảy:

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh cập nhật kịp thời diễn biến của thời tiết về tình hình mưa, lũ từ đó chủ động tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở về ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất với thời gian tối thiểu trước 24 giờ gồm:

- Chủ động sơ tán người, tài sản của nhà nước và nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, suối; các tuyến đường, ngầm tràn bị ngập sâu; khu vực có nguy cơ sạt lở đất...;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Cứu người trước cứu tài sản sau”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai; về nhân lực, phương tiện, thiết bị do các lực lượng vũ trang trên địa bàn đảm nhận; về vật tư huy động tại các kho vật tư dự trữ của tỉnh và tại các kho của huyện, xã;

- Khôi phục và phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, dập dịch, khống chế dịch bệnh tuyệt đối không được để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai đi qua.

3.2. Biện pháp ứng phó với hạn hán:

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh cập nhật kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo về thời tiết, khí tượng, thủy văn chủ động tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở về tình hình thiếu nước gây hạn hán để từ đó có phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phù hợp với tình hình cụ thể:

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;

- Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng; tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống; linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn tỉnh để hỗ trợ cho nhau (trạm bơm cấp nước bổ sung vùng diện tích tưới do hồ chứa phục vụ thiếu hụt nguồn nước và ngược lại);

- Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

3.3. Biện pháp ứng phó với rét hại, sương muối:

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh chủ động cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết chủ động tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở về ứng phó với thiên tai rét hại, sương muối để chủ động phòng tránh gồm:

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc, gia cầm, thủy sản và cây trồng; đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương như: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp; nghiên cứu đề xuất giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt;

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng vật nuôi).

3.4. Biện pháp ứng phó với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá:

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chủ động cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết chủ động tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở về ứng phó với thiên tai nắng nóng, lốc, sét, mưa đá để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

3.5. Động đất:

- Khi nhận được tin động đất từ Viện Vật lý Địa cầu, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh tổ chức trực ban 24/24h thông báo cho các cấp, các ngành căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với động đất tại địa phương. Ban Chỉ huy PCTT-TKCN các cấp, các ngành có trách nhiệm sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có để thông báo kịp thời tin trên đến cộng đồng trong khu vực bị ảnh hưởng để chủ động phòng, tránh, đồng thời cập nhật tình hình báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh.

- Khi kết thúc trận động đất Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh có văn bản chỉ đạo các địa phương kiểm tra rà soát đánh giá thiệt hại, tổng hợp báo cáo theo Quy định đồng thời chỉ đạo tổ chức thăm hỏi, chia sẻ tới các hộ dân nơi xảy ra thiệt hại để người dân yên tâm lao động, sản xuất.

Chương V. Phân công trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm đối với các cấp các ngành

Trên cơ sở nhiệm vụ tại Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh (*Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-BCH ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Điện Biên*) và nhiệm vụ của các cấp, ngành tại phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai. Hằng năm trên cơ sở nhiệm vụ được giao các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch của ngành mình phù hợp với điều kiện thực tế thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh và Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, sau đây là một số nhiệm vụ cụ thể:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh kiện toàn bộ máy Ban chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh và xây dựng Kế hoạch, các phương án

trọng điểm xung yếu; Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án ứng phó thiên tai của các hồ, đập thủy lợi thuộc địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành trong tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Kiểm tra công tác triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Là đầu mối điều phối các quan hệ và phối hợp giữa các cấp, các ngành trên địa bàn trong công tác PCTT -TKCN trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai giao;

- Trên cơ sở quy trình điều tiết của các hồ chứa đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh phê duyệt, chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa xây dựng cụ thể hóa quy trình điều tiết hồ, quy trình xả đệm trước khi xuất hiện có bão lũ, nhằm bảo đảm an toàn hồ chứa nhưng vẫn đảm bảo quy trình tích trữ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp;

- Chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thường trực 24/24h trong thời gian từ ngày 05/5 ÷ 31/10 và những tình huống thiên tai bất thường xảy ra; khai thác và cập nhật kịp thời những thông tin về tình hình diễn biến của khí tượng, thủy văn, hồ đập và các công trình PCTT khác. Tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh ban hành các chỉ thị, công điện của cấp trên chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách;

- Đề xuất phương án, giải pháp kỹ thuật và chỉ đạo, kiểm tra xử lý các sự cố hư hỏng các công trình hạ tầng trên phạm vi toàn tỉnh bị thiệt hại do thiên tai như: Giao thông, thủy lợi, NSH, Trường học, Y Tế, công trình phòng chống thiên tai...; Kiểm kê phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự trữ phòng chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị được giao quản lý để nắm bắt và có kế hoạch điều động phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự trữ phòng chống thiên tai khi cần thiết;

- Tổng hợp tình hình công tác PCTT - TKCN trên địa bàn tỉnh theo quy định, báo cáo kịp thời và đúng thời gian quy định;

- Chủ động tham mưu đề xuất cơ chế chính sách, phương án khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn với UBND tỉnh và các Bộ, Ngành Trung ương; xây dựng kế hoạch phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Làm nhiệm vụ thường trực về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn tỉnh; chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị phương án, kế hoạch luyện tập, diễn tập; chuẩn bị lực lượng, rà soát phương tiện, vật tư tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai đặc biệt là các khu vực xung yếu (ven sông, suối, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn được phân công tham gia công tác chống thiên tai và công tác cứu nạn cứu hộ, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh đảm bảo về quân số, phương tiện.

3. Công an tỉnh

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu, bọn tội phạm lợi dụng tình hình thiên tai để tuyên truyền, phá hoại, vụ lợi, xâm hại an sinh xã hội, xâm phạm tài sản của Nhà nước và Nhân dân gây phức tạp về ANTT. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

- Xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn kịp thời đối với các loại đối tượng hoạt động khủng bố phá hoại hệ thống hồ đập, nhất là hệ thống hồ đập có dung tích lớn, có sức tàn phá mạnh nhằm triệt hại về kinh tế, rối loạn về an ninh quốc phòng, gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều và Luật Phòng, chống thiên tai, nhất là các hành vi vi phạm nghiêm trọng gây mất an toàn cho hệ thống hồ đập, kè, cống...

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, thường xuyên kiểm tra các tuyến đường trọng điểm hay xảy ra ách tắc giao thông, tổ chức phân luồng, giải tỏa ách tắc và hướng dẫn giao thông cho Nhân dân và các phương tiện đi qua các tuyến đường bị ngập sâu, khu vực sạt lở đất, lũ... bảo đảm an toàn.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Điện Biên, Điện Biên Đông.

4. Bộ Chỉ huy Biên Phòng tỉnh

Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện tốt công tác tìm kiếm cứu nạn khu vực biên giới. Xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tác chiến và làm đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết. Chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh vùng biên giới. Phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội và chính quyền địa phương trong việc ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ.

5. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh chuẩn bị phương tiện, lực lượng đảm bảo giao thông trên các tuyến giao thông chính trong mọi tình huống khi xảy ra thiên tai, lũ, bão; Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra xác định các điểm có nguy cơ cao gây ách tắc giao thông, các công trình giao thông như cầu, cống, ngầm..., có kế hoạch sửa chữa trước mùa mưa lũ; bố trí vật tư, máy móc dự phòng tại những khu vực trọng điểm để kịp thời ứng phó; tổ chức thường trực và có phương án chuẩn bị đủ nhân lực, thiết bị, vật tư đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa mưa lũ; Trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Tòa Chùa.

- Xây dựng phương án cụ thể, hệ thống cảnh báo, biển báo cho những vùng xảy ra thiên tai lũ lụt, sạt lở đất,... nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân những tuyến ngầm, tràn khi có mưa lũ xuất hiện;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết về việc huy động phương tiện vận tải cho công tác cứu hộ, sơ tán dân trong vùng xảy ra thiên tai lũ lụt;

- Xây dựng phương án, dự án hệ thống cầu vượt tại các ngầm qua suối nhằm đảm bảo giao thông được thông suốt, an toàn tính mạng cho nhân dân khi xảy ra thiên tai như mưa lớn, lũ, lụt, sạt lở đất...

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đóng trên địa bàn tỉnh kiểm tra mạng lưới thông liên lạc, bảo đảm mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn các cơ quan báo chí đưa tin kịp thời, chính xác những bản tin cảnh báo, dự báo, thông báo về thiên tai; công tác chỉ đạo ứng phó của cơ quan chức năng; thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, tránh thiên tai đến nhân dân.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chính sách xã hội, cứu trợ đồng bào khi có thiên tai. Phối hợp với các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan kiểm tra, nắm chắc các đối tượng bị thiệt hại; quyết định hoặc tham mưu để có biện pháp tổ chức cứu trợ, mức chi hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai đảm bảo quy định. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại huyện Mường Chà.

- Xây dựng kế hoạch và các phương án ứng phó với thiên tai cụ thể chi tiết về việc huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện cho công tác ứng phó; Hợp đồng với các tổ chức, cá nhân, đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh để khi cần thiết huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần tham gia kịp thời cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai.

8. Sở Công Thương

Xây dựng Kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai đảm bảo an toàn cho các công trình thuộc Ngành quản lý, Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt phương án đảm bảo an toàn cho các công trình hồ đập thủy điện trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị thiên tai, lũ, bão khi có yêu cầu. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thị xã Mường Lay.

9. Sở Y tế

Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai của ngành mình; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện và các địa phương tiến hành các biện pháp đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế khám, chữa bệnh và an toàn cho người bệnh khi xảy ra thiên tai lụt bão; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, cơ sở thuốc phòng chống thiên tai đủ dùng để thực hiện nhiệm vụ sơ, cấp cứu, điều trị nạn nhân, xử lý nguồn nước uống cho người, gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh môi trường không để dịch bệnh bùng phát trong và sau khi lũ, bão, thiên tai xảy ra. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại huyện Mường Ảng.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu, xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ môi trường trước và sau lũ, đảm bảo an toàn về vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở ngành có liên quan thanh, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản khu vực lòng sông, suối có khả năng gây sạt lở bờ sông, suối để không làm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát lũ, an toàn của bờ sông, các công trình kè ven sông, đập dâng công trình thủy lợi và các công trình hạ tầng khác.

- Đề xuất UBND tỉnh giải pháp, biện pháp khắc phục và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường, nguồn nước đối với các khu vực bị ảnh hưởng thiên tai, nhất là nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân khi xảy ra lũ lụt, hạn hán...

- Chủ động rà soát quy hoạch sử dụng đất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch bố trí xây dựng các khu tái định cư cho nhân dân trong những vùng thường xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất...

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của thành phố Điện Biên Phủ.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo thực hiện lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào các chương trình của các cấp học, lập quy hoạch xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn kết hợp tiêu chí phòng chống thiên tai phù hợp với từng vùng, địa phương để bảo đảm an toàn cho người và công trình. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện Tuần Giáo.

12. Sở Tài chính

Xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai của ngành mình. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh bố trí nguồn kinh phí dự phòng ngân sách địa phương, và các nguồn hợp pháp khác phục vụ cho khắc phục hậu quả thiên tai và hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong kế hoạch hàng năm và đột xuất của tỉnh.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng kế hoạch và phương án ứng phó với thiên tai của ngành mình. Theo dõi, cân đối nguồn lực phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư phục hồi sau thiên tai. Rà soát các công trình phòng chống thiên tai đã được nhà nước đầu tư xây dựng còn dở dang do thiếu nguồn vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì tổng hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội các cấp theo thông tư 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

14. Thanh tra tỉnh

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thanh kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác PCTT tại các huyện, thị xã, thành phố. Phối hợp với Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, xử lý các vi phạm Luật đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Thủy lợi,... làm ảnh hưởng đến an toàn hệ thống đê kè và các công trình phục vụ PCTT và thanh tra việc khai thác cát, sỏi ảnh hưởng đến an toàn hệ thống công trình trên sông, suối và hành lang thoát lũ; Thanh tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn hỗ trợ khác để đầu tư sửa chữa các dự án bị thiệt hại do thiên tai của các chủ đầu tư theo quy định;

- Đề xuất với UBND tỉnh xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật. Đồng thời có trách nhiệm kiến nghị đề xuất với UBND tỉnh kiên quyết xử lý nghiêm chính quyền các cấp nhất là cấp xã không thực hiện nghiêm túc kế hoạch PCTT của tỉnh giao, còn chủ quan lơ là, mất cảnh giác, không chuẩn bị chu đáo theo phương châm “4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ”.

15. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của ngành trong công tác khai thác, thu thập tài liệu KTTV trong nước và quốc tế từ đó nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo; thường xuyên theo dõi, đo mức nước, lượng mưa tại các trạm đo kịp thời dự báo, cảnh báo, thông báo về diễn biến thời tiết, các tình huống xấu có thể gây nguy hiểm; thông tin số liệu về mưa lũ phục vụ công tác điều hành, chỉ huy của

UBND tỉnh, của các địa phương và Ban Chỉ huy PCTT - TKCN các cấp. Cung cấp các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết, mưa lũ cho các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn để phục vụ việc đưa tin tới các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Xây dựng chế độ dự tính, dự báo, cảnh báo trung hạn, dài hạn về tình hình khí tượng thủy văn trên địa bàn;

16. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Kịp thời đưa thông tin về thời tiết, thiên tai do đài khí tượng thủy văn Điện Biên cung cấp, các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị, công điện chỉ đạo về công tác phòng chống thiên tai của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn tỉnh biết để chủ động phòng, tránh; Phối hợp, thông tin báo cáo kịp thời với Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo, đài Trung ương (tin, hình ảnh, video) về diễn biến thiên tai và công tác ứng phó trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến những kiến thức, kinh nghiệm, điển hình trong công tác phòng, tránh, ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh.

17. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc VN tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh

- Chủ động tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động xã hội trong công tác PCTT -TKCN. Thực hiện tốt vai trò là tổ chức xã hội để huy động mọi tiềm lực sẵn có trong nhân dân trong việc chia sẻ, hỗ trợ cộng đồng khi thiên tai bão lũ xảy ra. Tranh thủ, kêu gọi sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ của cộng đồng quốc tế trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt, lốc xoáy, sạt lở đất,...trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền đến nhân dân để xã hội hóa công tác PCTT - TKCN trong toàn dân.

18. Các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh

Chủ động xây dựng kế hoạch và các phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai liên quan cụ thể, chi tiết nhằm đảm bảo an toàn hệ thống hồ đập và an toàn cho nhân dân và cơ sở hạ tầng kinh tế vùng hạ du đập.

19. Các Sở, ngành, hội còn lại là Thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh kịp thời xử lý hoặc tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh về thiên tai đặc biệt trong mùa mưa lũ, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai lũ bão ở cơ quan, ban ngành, đơn vị mình và phối hợp thực hiện các công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

20. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

20.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4

tại chỗ (*Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ*). Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch về vị trí sơ tán dân, chằng chống nhà cửa, kế hoạch đảm bảo hậu cần, an ninh trật tự khi sơ tán dân; Phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khi thực hiện lệnh sơ tán dân ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng.

- Lồng ghép nội dung chương trình phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đôn đốc triển khai thực hiện công tác thu nộp quỹ phòng chống thiên tai hàng năm khi quỹ thành lập theo quy định tại Nghị định 83/NĐ-CP ngày ngày 12/11/2019 của Chính phủ.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước và của nhân dân. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác phòng chống thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm về tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức công đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào công đồng trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí tổ chức trực ban 24/24 giờ theo quy định, báo cáo kịp thời về tình hình thiên tai, thiệt hại do thiên tai và phối hợp với các đơn vị chủ hồ, đập để điều tiết giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao trong việc phòng chống lũ, ngập lụt trên địa bàn.

20.2. UBND cấp xã

Xây dựng kế hoạch và phương án ứng phó với thiên tai trên địa bàn cụ thể, chi tiết, sát tình hình thực tế của địa phương. Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, cưỡng chế nhân dân thực hiện đúng lệnh sơ tán. Vận động nhân dân chủ động thực hiện việc sơ tán trên tinh thần tương thân tương ái và phối hợp chặt chẽ với các lực lượng đến làm nhiệm vụ giúp nhân dân sơ tán, cứu hộ, cứu nạn.

Chương VI. Nguồn lực và tổ chức thực hiện

I. Nguồn lực thực hiện

1. Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ tinh đầu tư các dự án như: Hồ chứa nước, kè chống sạt lở, kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, khắc phục sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu; hệ thống cảnh báo thiên tai, các phương tiện đặc chủng phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn.

2. Ngân sách địa phương:

- Đầu tư sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai các công trình hạ tầng như: Giao thông, thủy lợi, Y tế, Trường học, nhà làm việc phòng chống thiên tai TKCN, công trình phòng chống thiên tai... và hỗ trợ nhân dân sửa chữa nhà cửa, khôi phục sản xuất;

- Công tác luyện tập, diễn tập, mua sắm trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

3. Quỹ phòng chống thiên tai: Ban Chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh căn cứ vào tình hình thiệt hại và nhu cầu của các đơn vị, địa phương sẽ thống nhất tham mưu đề xuất UBND tỉnh quyết định phân bổ cho các đơn vị, địa phương bị thiệt hại đảm bảo ổn định cuộc sống cho nhân dân; mua sắm trang thiết bị, phục vụ kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, diễn tập, dự báo, cảnh báo thiên tai tu sửa các công trình phòng chống thiên tai, khắc phục thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra...theo quy định hiện hành.

4. Ngoài ra, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi Chính phủ.

II. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung phương án Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình; lồng ghép vào chương trình kế hoạch phát triển của Sở, ngành, đơn vị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2. Giao cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cấp, các ngành, đơn vị có ý kiến gửi về Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh (qua Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh) để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp./.